

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 399/2024/HC-PT
Ngày: 21-10-2024
V/v “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hợp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 219/2024/TLPT-HC ngày 23 tháng 7 năm 2024 về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1948/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Phan Thị Tuyết N**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **Số A kiệt C đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thái Hương T**, sinh năm 2000. Địa chỉ: **D N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Trung T1**, Công ty TNHH Đ, Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: **D N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Ngô Văn V** – Phó Chủ tịch, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan B**, sinh năm 1960 (có mặt) và bà **Nguyễn Thị Minh N1**, sinh năm 1962 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: **Số A** **kiệt C** đường **N**, phường **T**, thị xã **H**, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà bà **Phan Thị Tuyết N** cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Bà **Phan Thị Tuyết N** là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 499, tờ bản đồ số 04, diện tích 145m², tọa lạc tại **Thôn A**, xã **T** (nay là phường **T**), huyện **H** (nay là thị xã **H**), tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R329609 do Ủy ban nhân dân huyện **H** (nay là Ủy ban nhân dân thị xã **H**) cấp ngày 31/12/2003, đăng ký biến động sang tên bà **N** vào ngày 15/6/2009. Năm 2017, Nhà nước triển khai thực hiện Dự án Khu nhà ở **A** tại phường **T** nên đã thu hồi của bà **N** 77,8m², diện tích còn lại là 67,2m². Đối với phần diện tích còn lại thì có một cạnh có kích thước về 0, không đáp ứng đủ yêu cầu về kích thước cạnh nên bà **N** được Ủy ban nhân dân thị xã **H** (sau đây viết tắt là **UBND thị xã H**) thông báo là sẽ thu hồi hết phần diện tích đất còn lại và bố trí 01 lô đất tái định cư.

Ngày 24/7/2018, **UBND thị xã H** đã ban hành Công văn số 950/UBND về việc tái định cư Dự án Khu nhà ở **A** với nội dung khẳng định không thu hồi phần diện tích đất còn lại 67,2m², cho rằng phần diện tích thu hồi không có giá trị phục vụ cho việc phát triển Dự án. Như vậy, bà **N** vẫn là chủ sử dụng đất hợp pháp của đối với phần diện tích đất còn lại.

Ngày 12/9/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã **H** đã phối hợp với **Ban Q** và Ủy ban nhân dân phường **T** tạm bàn giao lô đất ký hiệu C22 cho bà **N**. Thực hiện theo Biên bản bàn giao, bà **N** đã tiếp quản lô đất, tiến hành cắm mốc giới, xây dựng tường rào và sử dụng ổn định từ năm 2018 cho đến nay.

Ngày 22/10/2019, **UBND thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Công văn số 1456/UBND thống nhất với đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã **H**, chấp nhận phương án bố trí tái định cư cho bà **N**, đồng thời, tổ chức thu hồi phần diện tích đất còn lại là 67,2m², tạm ngưng các quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 đối với thửa đất này.

Nhưng đến ngày 30/3/2020, **UBND thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế lại ban hành Công văn số 414/UBND thu hồi Công văn số 1456/UBND ngày 22/10/2019 của thị xã. Như vậy, chính **UBND thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tự nhận thấy được việc ban hành Công văn số 414/UBND là không phù hợp nên đã chủ động thu hồi. Đồng nghĩa rằng, bà **N** vẫn được toàn quyền thực hiện các

thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất còn lại mà không bị cản trở. Sau đó, bà N đã thực hiện việc tặng cho phần diện tích đất còn lại cho cha, mẹ ruột là ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh N1. Sau đó, cha mẹ bà N đã thực hiện việc đăng ký biến động sang tên, đồng thời, triển khai xây dựng nhà ở tại phần diện tích đất nói trên theo Giấy phép xây dựng số 114/GPXD-UBND do UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ngày 05/3/2021.

Riêng cá nhân bà N thì chỉ được tiếp quản lô đất tái định cư theo hình thức tạm bàn giao còn các thủ tục vẫn chưa hoàn tất, bà N vẫn chưa được công nhận là chủ sử dụng đất, chưa được cấp giấy chứng nhận đối với lô đất được bàn giao, các quyền và lợi ích hợp pháp không được đảm bảo. Gần 06 năm sự việc này vẫn không được giải quyết. Do đó, bà N đã thực hiện việc khiếu nại đến UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế do không thực hiện hành vi hành chính về việc không bàn giao đất tái định cư cho người dân khi thu hồi đất.

Ngày 28/7/2023, UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2271/QĐ-UBND về việc không chấp nhận khiếu nại của bà N, vì cho rằng phần diện tích đất còn lại không bị thu hồi và bà N đã tặng cho ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh N1 nên không có căn cứ để bồi thường tái định cư. Bà N hoàn toàn không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại nêu trên, bởi lẽ:

1. Ngày 30/3/2020, UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Công văn số 414/UBND thu hồi Công văn số 1456/UBND ngày 22/10/2019 của thị xã. Đồng nghĩa rằng bà N được toàn quyền các thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất còn lại mà không bị cản trở. Cha, mẹ bà N cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính về đất đai, xin cấp phép xây dựng theo quy định và được các cơ quan chức năng phê duyệt.

2. Ngay sau khi bà N tiếp quản quyền sử dụng đất theo Biên bản tạm bàn giao thì bà N vẫn sử dụng đất liên tục mà không có bất kỳ Quyết định xử lý nào của cơ quan chức năng. Mặt khác, Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư vẫn có giá trị pháp lý để công nhận bà N được tiếp quản quyền sử dụng đất và UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phải tạo điều kiện để bà N được thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư.

Nay, bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 2271/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ngày 28/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu), không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N đối với việc khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế không lập thủ tục giao đất tái định cư có ký hiệu số

C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho bà Phan Thị Tuyết N.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất lập ngày 12/9/2018 cho bà Phan Thị Tuyết N.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Ngô Văn V trình bày:

Dự án Khu nhà ở A tại phường T có ảnh hưởng đến thửa đất số 499-2, tờ bản đồ số 4 của bà Phan Thị Tuyết N, diện tích đang sử dụng là 145m², diện tích thu hồi là 77,8m², diện tích còn lại là 67,2m². Ngày 05/3/2018, các đơn vị liên quan đã họp xét tái định cư, mặc dù phần diện tích còn lại đủ điều kiện để ở, tuy nhiên kích thước không đảm bảo do có 01 cạnh kích thước về 0, nên các thành viên dự họp thống nhất đề xuất UBND thị xã thu hồi hết phần diện tích đất còn lại và bố trí 01 lô đất tái định cư.

Ngày 06/4/2018, Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh Q có Công văn số 396/BQLKV- KHTH về việc báo cáo chủ trương bố trí quỹ đất tái định cư khi thực hiện giải tỏa dự án Khu nhà ở A thuộc địa bàn phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo UBND tỉnh T xin bố trí lô C22 diện tích 100m² tại hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư T, thị xã H giai đoạn 2 và đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H lập thủ tục thu hồi hết diện tích còn lại theo quy định.

Ngày 03/5/2018, UBND tỉnh T có Công văn số 3016/UBND-ĐC về việc đồng ý chủ trương sử dụng quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khu nhà ở A theo đề xuất của Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh Q.

Ngày 06/7/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H có Báo cáo số 40/BC-TTPTQĐ báo cáo UBND thị xã thống nhất không thu hồi phần diện tích còn lại 67,2m² của bà Phan Thị Tuyết N với lý do diện tích còn lại nằm ngoài phạm vi thực hiện dự án.

Ngày 24/7/2018, UBND thị xã H có Công văn số 950/UBND về việc tái định cư của dự án Khu nhà ở A thống nhất không thu hồi diện tích đất còn lại 67,2m².

Ngày 12/9/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H phối hợp với Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh Q và UBND phường T, thị xã H tạm bàn giao lô đất ký hiệu C22 cho bà Phan Thị Tuyết N 67,2m². Ngày 16/10/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H có Báo cáo số 39/BC-TTPTQĐ báo cáo UBND thị xã H căn cứ quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh T cũng như quy định hiện hành là Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 “Phần diện tích còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở hoặc

không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng nhà ở theo quy định của UBND tỉnh thì Nhà nước thu hồi và bồi thường theo quy định”. Trong đó, đề xuất UBND thị xã H thống nhất bố trí cho bà Phan Thị Tuyết N 01 lô đất tái định cư và thu hồi hết phần diện tích còn lại 67,2m²; tạm ngưng các quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 đối với thửa đất này.

Ngày 22/10/2019, UBND thị xã H có Công văn số 1456/UBND về việc liên quan đến thu hồi đất của bà Phan Thị Tuyết N, trong đó thống nhất một số nội dung sau: UBND thị xã H thống nhất bố trí cho bà Phan Thị Tuyết N 01 lô đất tái định cư; UBND thị xã H thống nhất thu hồi phần diện tích đất còn lại 67,2m² của bà Phan Thị Tuyết N theo đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H; Tạm ngưng các quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 đối với thửa đất trong phạm vi thực hiện dự án Khu nhà ở A của bà Phan Thị Tuyết N. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập tờ khai để kê khai phần diện tích đất còn lại nhưng bà Phan Thị Tuyết N không thống nhất ký vào tờ khai. Ngày 11/3/2020, UBND thị xã H phiên họp đối thoại với bà Phan Thị Tuyết N. Ngày 30/3/2020, UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Công văn số 414/UBND thu hồi Công văn số 1456/UBND ngày 22/10/2019 của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi UBND thị xã H thu hồi Công văn 1456/UBND bà Phan Thị Tuyết N đã tặng cho bố, mẹ của mình là ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh N1 (đăng ký biến động ngày 06/5/2020). Hiện nay, ông B và bà N1 đã xây dựng nhà và ở trên phần diện tích đất còn lại này (theo Giấy phép xây dựng số 114/GPXD-UBND ngày 05/3/2021 của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Ngày 02/02/2023, bà Phan Thị Tuyết N có đơn khiếu nại, khiếu nại đối với Công văn số 2849/UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Phan Thị Tuyết N; khiếu nại hành vi hành chính của UBND thị xã H về việc không lập thủ tục giao đất tái định cư lô đất có ký hiệu C22, tờ bản đồ số 10, tại khu tái định cư T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND thị xã H đã thành lập đoàn xác minh. Quá trình xác minh, Đoàn xác minh đã làm việc với các đơn vị có liên quan gồm UBND phường T, Phòng Q1, Chi nhánh Văn phòng Đ1, Phòng T2, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H về quá trình xây dựng nhà trên phần diện tích 67,2m², về thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Phan Thị Tuyết N với ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh N1, về quá trình công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu nhà ở A.

Do thửa đất số 499-2, tờ bản đồ số 4 đã tặng cho qua chủ sử dụng khác và cũng đã xây dựng nhà 02 tầng trên thửa đất này, nên Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H không có cơ sở thực hiện thu hồi hết phần diện tích 67,2m² và không có cơ sở để lập thủ tục bố trí tái định cư lô C22 cho bà Phan Thị Tuyết N.

Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất lập ngày 12/9/2018 không còn giá trị.

Việc khiếu nại đối với Công văn số 2849/UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Phan Thị Tuyết N; khiếu nại hành vi hành chính của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc không lập thủ tục giao đất tái định cư lô đất có ký hiệu C22, tờ bản đồ số 10, tại khu tái định cư phường T, thị xã H giai đoạn 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là không có cơ sở giải quyết.

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu), không công nhận khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N đối với việc khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nay, bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 2271/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ngày 28/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu), không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N đối với việc khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã H không lập thủ tục giao đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho bà Phan Thị Tuyết N.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã H tiếp tục thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư có ký hiệu C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H lập ngày 12/9/2018.

Là không có cơ sở, căn cứ pháp luật, nên Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Phan Thị Tuyết N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan B trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 499-2, tờ bản đồ số 4 diện tích 67,2m² tọa lạc tại số A, kiệt C phường T (cũ là thôn A, xã T), thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế được con gái ông là bà Phan Thị Tuyết N tặng cho vợ chồng ông vào năm 2020. Sau khi được tặng cho, vợ chồng ông lập thủ tục đăng ký biến động và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ1 xác nhận đăng ký biến động đứng tên vợ chồng ông là Phan B, Nguyễn Thị Minh N1 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ1 xác nhận chủ sở hữu tiếp theo vào ngày 06/5/2020. Sau khi được đăng ký biến động, vợ chồng ông đã làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng và được UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp

Giấy phép xây dựng số 114/GPXD-UBND vào ngày 05/3/2021. Sau đó vợ chồng ông xây dựng căn nhà 02 tầng để ở với tổng diện tích sàn 71,4m² và đã ở ổn định từ đó cho đến nay.

Nay, bà **Phan Thị Tuyết N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/07/2023 của Chủ tịch **UBND thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà **Phan Thị Tuyết N** (lần đầu) và buộc **UBND thị xã H** tiếp tục thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại **Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế** theo Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã H** lập ngày 12/9/2018, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho con gái ông là bà **Phan Thị Tuyết N**.

Bà **Nguyễn Thị Minh N1** thống nhất như phần trình bày của ông **Phan Bồng**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 31, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116; Điều 193, Điều 194; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 và điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của **UBND tỉnh T**; Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Phan Thị Tuyết N** yêu cầu hủy Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Phan Thị Tuyết N**, trú tại **số A kiệt C đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế** và buộc **Ủy ban nhân dân thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại **Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế** theo Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất lập ngày 12/9/2018 cho bà **Phan Thị Tuyết N**.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2024, bà **Phan Thị Tuyết N** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà **Phan Thị Tuyết N** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà **Phan Thị Tuyết N** là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của **Phan Thị Tuyết N**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà **Phan Thị Tuyết N** đúng thủ tục và trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo

Về nguồn gốc nhà và đất số 499-2, tờ bản đồ số 4, diện tích đang sử dụng là 145m², tọa lạc tại **số A kiệt C đường N, phường T, thị xã H (cũ thôn A, xã T, huyện H), tỉnh Thừa Thiên Huế** do UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 329609 vào ngày 31/12/2003 đứng tên ông **Hoàng Thế A**, đăng ký biến động sang tên bà **Phan Thị Tuyết N** vào ngày 15/6/2009. Năm 2017, Nhà nước triển khai thực hiện Dự án Khu nhà ở **A tại phường T** nên đã thu hồi của bà **N** diện tích 77,8m², theo Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng nhà ở **A tại Phường T, thị xã H** (đợt 1) của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo), diện tích còn lại là 67,2m².

Ngày 05/3/2018, các đơn vị liên quan đã họp xét tái định cư, mặc dù phần diện tích còn lại đủ điều kiện để ở tuy nhiên kích thước không đảm bảo do có 1 cạnh kích thước về 0, nên các thành viên dự họp thống nhất đề xuất UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thu hồi hết phần diện tích đất còn lại và bố trí 01 lô đất tái định cư.

Ngày 06/4/2018, Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh Q có Công văn số 396/BQLKV-KTTH báo cáo UBND tỉnh về việc xin bố trí lô đất ký hiệu C22, diện tích 100m², trục đường 10,5m tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Thủy Dương giai đoạn 2 và đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã H thu hồi phần diện tích còn lại theo quy định.

Ngày 03/5/2018, UBND tỉnh có Công văn số 3016/UBND-ĐC về việc đồng ý chủ trương sử dụng quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khu nhà ở **A** theo đề xuất của Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh.

Ngày 06/7/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã H** có Báo cáo số 40/BC-TTPTQĐ không thu hồi phần diện tích còn lại 67,2m² của bà **Phan Thị Tuyết N** với lý do diện tích còn lại nằm ngoài phạm vi dự án.

Ngày 24/7/2018, **UBND thị xã H** có Công văn số 950/UBND, UBND thị xã thống nhất không thu hồi diện tích còn lại 67,2m² của bà **Phan Thị Tuyết N** theo đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã.

Ngày 12/9/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã H** lập biên bản tạm giao lô đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại khu tái định cư phường **T**, thị xã **H**, tỉnh Thừa Thiên Huế cho bà **Phan Thị Tuyết N**.

Sau khi **UBND thị xã H** có Công văn số 950/UBND về việc không thu hồi phần diện tích đất còn lại là 67,2m², thì vào ngày 26/9/2019 bà **Phan Thị Tuyết N** đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 499-2, tờ bản đồ số 04, diện tích 67,2m², tọa lạc tại **Thôn A** xã (nay là phường) **T**, huyện (nay là **thị xã**), tỉnh Thừa Thiên Huế cho cha, mẹ mình là ông **Phan B** và bà **Nguyễn Thị Minh N1**. Đến ngày 28/4/2020, ông **B**, bà **N1** lập thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai **thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế xác nhận chủ sở hữu tiếp theo đúng tên ông **Phan B** và bà **Nguyễn Thị Minh N1** vào ngày 06/5/2020.

Tại phiên làm việc ngày 16/10/2019, các thành viên dự họp thống nhất đề xuất UBND thị xã một số nội dung sau: Thống nhất bố trí cho bà **Phan Thị Tuyết N** 01 lô đất tái định cư và thu hồi hết phần diện tích còn lại 67,2m², nên ngày 22/10/2019 **UBND thị xã H** ban hành Công văn số 1456/UBND gửi Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã H** có nội dung: UBND thị xã thống nhất bố trí cho bà **Phan Thị Tuyết N** 01 lô đất tái định cư; UBND thị xã thống nhất thu hồi phần diện tích đất còn lại 67,2m² của bà **Phan Thị Tuyết N** theo đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã; tạm ngưng các quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 đối với thửa đất trong phạm vi thực hiện dự án Khu nhà ở **A** của bà **Phan Thị Tuyết N**.

Ngày 11/3/2020, **UBND thị xã H** phiên họp đối thoại với bà **Phan Thị Tuyết N**. Ngày 30/3/2020, **UBND thị xã H**, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Công văn số 414/UBND có nội dung: Thu hồi công văn số 1456/UBND ngày 22/11/2019 của **UBND thị xã H** về việc liên quan đến thu hồi đất trường hợp bà **Phan Thị Tuyết N** thuộc dự án khu nhà ở **A** thuộc phường **T**.

Ngày 28/12/2022, **UBND thị xã H** ban hành Công văn số 2849/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của bà **Phan Thị Tuyết N**; khiếu nại hành vi hành

chính của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc không lập thủ tục giao đất tái định cư lô đất có ký hiệu C22, tờ bản đồ số 10, tại khu tái định cư phường T, thị xã H giai đoạn 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung: Do thửa đất đã chuyển nhượng qua chủ sử dụng đất khác nên Trung tâm Phát triển quỹ đất không có cơ sở để thực hiện thu hồi hết phần diện tích đất này và không có cơ sở để lập thủ tục tái định cư lô C22 cho bà Phan Thị Tuyết N.

Ngày 02/02/2023, bà Phan Thị Tuyết N có đơn khiếu nại về hành vi hành chính của UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc không lập thủ tục giao đất tái định cư lô đất có ký hiệu C22, tờ bản đồ số 10, tại khu tái định cư T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 2271/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu) có nội dung:

“Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì bà Phan Thị Tuyết N có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh T hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.”

- Xét về yêu cầu cấp đất tái định cư của bà Phan Thị Tuyết N: Theo quy định tại điểm a khoản 6 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư”. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 và điểm c khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T quy định: “Phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở hoặc không đủ điều kiện để được cấp giấy phép xây dựng nhà ở theo quy định của UBND tỉnh thì Nhà nước thu hồi và bồi thường theo quy định”. Xét thấy, sau khi UBND thị xã H thu hồi Công văn số 1456/UBND bà Phan Thị Tuyết N đã lập hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho cha, mẹ mình là ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh N1. Hiện nay, ông B, bà N1 đã xây dựng nhà và ở trên phần diện tích còn lại này theo Giấy phép xây dựng số 114/GPXD-UBND ngày 05/3/2021 của UBND thị xã H. Do thửa đất đã tặng cho qua chủ sử dụng của người khác và đã xây nhà ở kiên cố, ổn định nên UBND thị xã H không có cơ sở thực hiện thu hồi hết phần diện tích còn lại là 67,2m². Vì vậy, UBND thị xã H không bố trí cho bà N 01 lô đất tái định cư là có căn cứ, phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định

số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 và điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc hủy Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu) và buộc UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư cho bà N.

Xét Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu) được ban hành là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

Xét tính hợp pháp về hình thức và nội dung của Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Tuyết N (lần đầu) và không thực hiện việc bàn giao lô đất tái định cư có ký hiệu số C22, tờ bản đồ số 10, diện tích 100m², tại Khu tái định cư T, giai đoạn B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản tạm bàn giao lô đất tái định cư mà Trung tâm Phát triển quỹ đất lập ngày 12/9/2018 cho bà Phan Thị Tuyết N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc bác kháng cáo của bà Phan Thị Tuyết N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà **Phan Thị Tuyết N**; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà **Phan Thị Tuyết N** phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng bà **N** đã nộp theo biên lai thu số 0000228 ngày 26/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Hợp